

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 05 - 05 - 2021.

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và ông Doãn Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 1043/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 04 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 62/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 04 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1987. HKTT: Ấp 8, xã VVA, huyện LM, tỉnh Hậu Giang. Tạm trú: Tổ 31 thôn TL, ấp AC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977. HKTT: Xã AT, thị trấn TK, huyện TP, tỉnh Quảng Nam. Tạm trú: Tổ 31 thôn TL, ấp AC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T xin vắng mặt, anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm T trình bày:**

Chị T và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Viễn A, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào năm 2008.

Chị và anh Nguyễn Văn T phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Nguyễn Văn T hay đi nhậu say sưa với bạn bè rồi về kiếm chuyện đánh đập chị; anh Nguyễn Văn T đi làm kiếm tiền nhưng không đưa cho chị chi tiêu sinh hoạt gia đình và chăm lo cho các con. Vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng 02 năm nay không sinh hoạt gần gũi vợ chồng, cơm nước, ăn uống riêng, không quan tâm, chăm sóc tới nhau. Nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên chị T cương quyết xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T để giải thoát cho chị khỏi áp lực bạo hành thể xác, tinh thần, tập trung tư tưởng chăm sóc, nuôi dạy các con.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Thị Tường L, sinh ngày 23/10/2009 và Nguyễn Duy T, sinh ngày 25/3/2015; khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng cho một con là 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị cam kết vợ chồng không có nợ chung.

* Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng anh H Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Cẩm T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Tường L, sinh ngày 23/10/2009 và Nguyễn Duy T, sinh ngày 25/3/2015; anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị Nguyễn Cẩm T nuôi con với mức cấp dưỡng mỗi tháng cho một con là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Tài sản chung và nợ chung nguyên đơn khai không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết; bị đơn cũng không có tranh chấp nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí DSST về việc ly hôn, bị đơn phải nộp án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Cẩm T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T hiện đang cư trú tại Tổ 31 thôn TL, ấp AC, xã BS, huyện

TB, tỉnh Đồng Nai và đề nghị giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Văn T đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T là phù hợp quy định của pháp luật.

Mặt khác, chị Nguyễn Cẩm T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự phiên tòa vẫn được tiến hành.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về yêu cầu xin ly hôn:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Cẩm T và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp, vì họ kết hôn tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn quy định tại Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

Chị Nguyễn Cẩm T cương quyết xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T vì giữa chị và anh Nguyễn Văn T phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị không còn tình cảm thương yêu dành cho anh Nguyễn Văn T nữa. Cháu Nguyễn Thị Tường L là con của chị T, anh Nguyễn Văn T cung cấp thông tin: Cha mẹ cháu thường hay xảy ra cãi vã nguyên nhân là do cha cháu không đưa tiền cho mẹ cháu chi tiêu, sinh hoạt gia đình; tuy ở cùng nhà nhưng 02 năm nay họ không nấu ăn chung.

Như vậy mâu thuẫn giữa chị T, anh Nguyễn Văn T đã xảy ra trong thời gian dài, giữa họ không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Anh Nguyễn Văn T không đến Tòa án làm việc, không có thiện chí đoàn tụ, hàn gắn gia đình. Có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T, anh Nguyễn Văn T đã trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị Nguyễn Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2.2. Về con chung:

Chị Nguyễn Cẩm T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung Nguyễn Thị Tường L, sinh ngày 23/10/2009 và Nguyễn Duy T, sinh ngày 25/3/2015; cháu Nguyễn Thị Tường L cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh Nguyễn Văn T không có tranh chấp về vấn đề ai là người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Do đó, cần giao cho chị Nguyễn Cẩm T trực tiếp nuôi

dưỡng cả 02 con chung Nguyễn Thị Tường L, sinh ngày 23/10/2009 và Nguyễn Duy T, sinh ngày 25/3/2015 để đảm bảo cho các cháu có sự gắn kết tình cảm chị em, phù hợp nguyện vọng chính đáng, việc phát triển toàn diện cho các cháu và đúng các quy định của pháp luật;

Mặt khác, anh Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị Nguyễn Cẩm T nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng cho một con là 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm ngàn đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị T không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn T cũng không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*: Chị T khai không có, anh Nguyễn Văn T không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Nguyễn Cẩm T phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; anh Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 357, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Cẩm T. Cho chị Nguyễn Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Cẩm T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Tường L, sinh ngày 23/10/2009 và Nguyễn Duy T, sinh ngày 25/3/2015;

Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị Nguyễn Cẩm T

nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng cho một con là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) kể từ ngày 05/05/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Kể từ ngày chị Nguyễn Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh T.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Cẩm T phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006237 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Anh Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Cẩm T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS. huyện Trảng Bom;
- UBND xã Vĩnh Viễn A- H. Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;
- (Số 45 ngày 08/9/2008);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Duy Mạnh